

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109 /2025/HS-ST

Ngày: 23-9-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hoa

*Thẩm phán:* Bà Từ Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hoè

Bà Châu Thị Định

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử án hình sự Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (cơ sở 2) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2025/TLST-HS ngày 05/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Yến N**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 04 tháng 01 năm 2005 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu 12, phường Ngọc C, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương (nay là số 3 ngõ 2 đường Tổng Duy T, phường Hải D, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Thợ làm Nail; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị H; chồng: không có; có 01 con, sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt tại điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (cơ sở 2) theo Lệnh trích xuất.

2. **Trần Thị Thanh D**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1982 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Trảng S, xã Cẩm H, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Hội An T, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế K và bà Nguyễn Thị L; có chồng: Lâm Văn P (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2023, bị Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, mức tiền phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt tại điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (cơ sở 2) theo Lệnh trích xuất.

*\* Người bào chữa:*

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Yến N: Bà Hoàng Thị H - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Trương Quang T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 74 đường Lý Thường K, phường Nam Đông H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh D: Bà Trần Thị Ly L - Luật sư của Công ty Luật Văn H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 146/01 Tôn Thất T, phường Nam Đông H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 22 giờ 48 phút ngày 23/7/2024, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành tuần tra đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn thị trấn Lao B, huyện Hướng H, tỉnh Quảng Trị. Khi đến trước nhà nghỉ Dung T (*số nhà 18 đường Trần Hưng Đ, khóm Tây C, thị trấn Lao Bảo*) thì phát hiện Nguyễn Yến N từ trong nhà đi ra xách 02 bao gai màu xanh ở lề đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, N khai nhận bên trong 02 bao gai màu xanh trên có chứa ma túy tổng hợp, N nhận vận chuyển thuê cho người khác để lấy tiền công. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Yến N về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tiếp đó, N tự nguyện giao nộp 40 khối hình hộp chữ nhật, có cùng đặc điểm, kích thước; 01 túi ni long trong suốt loại túi Zip, bên trong có 09 gói ni long màu xanh, có cùng đặc điểm, kích thước, bên trên hai mặt của mỗi gói có in hình cái khiên, hoa văn nhiều màu sắc và hình con ngựa màu đen. Số ma túy này cùng với số ma túy bị bắt quả tang là của Trần Đức H ở Viêng Chăn, Lào, thuê N vận chuyển từ Viêng Chăn về gần khu vực cửa khẩu Lao Bảo (phía Lào) giao cho một người phụ nữ tên D. Người này chịu trách nhiệm đưa N sang Việt Nam, phân

hàng và đưa sang Việt Nam, tại nhà nghỉ Dung T để hôm sau N và một người đàn ông tên H chia nhau vận chuyển ra Bắc và vào Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/7/2024, Trần Thị Thanh D từ Lào về Việt Nam, đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao B xin đầu thú về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra, các bị can trình bày như sau:

Ngày 21/7/2024, Nguyễn Yến N từ Việt Nam sang Lào để thăm Trần Đức H (là chồng hờ của N) đang sinh sống tại thành phố Viêng Chăn (*không rõ địa chỉ cụ thể*). Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 23/7/2024, H nói với N “*Em giúp anh mang hàng từ Viêng Chăn (tức là vận chuyển ma túy) về cửa khẩu Lao Bảo gặp chị D rồi nghe và làm theo chị D sắp xếp*”, N nói “*Có nhiều hàng không? Em sợ bị bắt*”, H nói “*Không phải lo, ít thôi*”. Nghe vậy, N đồng ý và hỏi H “*Sau khi vận chuyển ma túy N được cái gì ?*”, thì H nói “*Chồng cho vợ năm mươi triệu, không để vợ bị thiệt đâu*”. H nói tiếp: “*Phát đầu tiên em mang hàng về Bắc Ninh, đến nơi anh sẽ tự liên lạc với em, còn cái thứ hai là của chị D*” (N hiểu sẽ có hai lô hàng ma túy đưa về Việt Nam, lô đầu N sẽ vận chuyển ra Bắc N, lô còn lại là của chị D).

Khoảng 02 giờ ngày 23/7/2024, H nhờ một người bạn của H (N không quen biết) gọi một chiếc xe taxi bốn chỗ, màu trắng đến đón N, khi xe chạy được khoảng 10 km thì tài xế dừng xe và nói đổi sang xe khác. N gọi điện thoại cho H hỏi lý do đổi xe. H nói để H gọi lại cho người bạn đặt xe lúc trước. Một lúc sau, H gọi lại nói N cố gắng đi xe 16 chỗ vì xe kia người ta chạy đường dài không được. Nghe vậy N đồng ý xuống xe và lên một xe ô tô khác, loại 16 chỗ, trên xe lúc này chỉ có Nhi và tài xế xe. Xe di chuyển được một đoạn thì N gọi cho H nói H gửi định vị về cửa khẩu cho N thì được H hướng dẫn sử dụng Google map để về cửa khẩu. N nói với tài xế chở N về cửa khẩu Lao Bảo. Sau đó N ngủ, đến khoảng 03 giờ cùng ngày, xe dừng lại nên N tỉnh ngủ, nhìn vào gương chiếu hậu của xe thấy có hai người đàn ông (N không quen biết) và người tài xế bung lên xe ô tô một bao gai to. Vì do trời tối nên lúc này N không nhìn thấy bao có màu gì, hình dạng như thế nào nhưng N biết trong bao gai có chứa ma túy của H giao cho N để N vận chuyển về giao cho chị D. N ngủ trên xe đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì người tài xế gọi N dậy và nói: “*Sắp đến nơi rồi em*”. Xe đi thêm được một đoạn thì N thấy một người đàn ông mặc áo mưa màu xanh đứng vẫy tay ra hiệu xe chạy đến vị trí của người đó, tài xế xe điều khiển xe đi theo hướng dẫn của người đàn ông đến một dãy trọ ở Lào thì dừng lại (N không rõ địa chỉ cụ thể), sát bên dãy trọ có một phòng bếp. Lúc này, tài xế xuống mở cửa xe cho N xuống xe, N hướng về người đàn ông đang đứng ở hành lang (Hoàng Trung H- bạn của Trần Thị Thanh D) rồi chỉ tay vào cốp xe ô tô và nói với người đó: “*Anh ơi bê vào kia*”. H nói N đi vào trong ngôi; N vào khu vực trong phòng bếp ngôi thì H và tài xế xe bung một bao gai và hai thùng giấy màu vàng vào đặt trong phòng bếp, cạnh vị trí N ngồi. Khoảng hai mươi phút sau,

Trần Thị Thanh D đi vào phòng bếp, N nghĩ đây là người phụ nữ tên D mà H nói với N. D hỏi N: “Hàng đâu em?”, N chỉ tay vào bao gai và nói: “Đây ạ”, D trả lời: “Như thế là được rồi”. Sau đó N gọi điện cho H nói: “Gặp được chị D rồi”, H nói: “Nghỉ ngơi đi, xong tý chị D đưa qua cửa khẩu”. Tiếp đó, D nói: “Qua phòng H nghỉ rồi tý có người đưa em qua cửa khẩu. Sau đó, D đi ra khỏi phòng rồi đi đâu N không biết. Một lúc sau, khi N và H đang nói chuyện trong phòng, D đi vào nói với N: “Em sang bên cửa khẩu trước thuê phòng nhà nghỉ rồi đi ra trung tâm Lao Bảo mua 02 cái vali và 02 cái chăn mang về phòng”, đồng thời dặn: “Ngày mai H sang Việt Nam hai đứa đóng giả là người yêu của nhau rồi bắt xe từ Lao Bảo đi Hà Nội, đến đoạn nào H cần xuống xe thì hai đứa giả vờ cãi nhau, H bỏ xuống xe lấy vali đi, còn em về Hà Nội”. N đồng ý. Nói chuyện xong, D về, H đi mua cơm để hai người cùng ăn. Trong lúc ăn cơm, N thấy H lấy 02 máy điện thoại mới từ 02 cái hộp đựng điện thoại di động cảm ứng (N không rõ nhãn hiệu gì) đưa cho N. Ăn cơm xong, có một người phụ nữ Lào đến đón và chở N bằng xe máy đến nhà D. D nói N vào phòng nằm nghỉ, được một lúc, H đến nhà D và đưa 02 cái điện thoại cho D, D lấy 02 cái điện thoại từ H đưa cho N và nói: “Có gì chị liên lạc vào hai máy này”, N nhận lấy 02 máy điện thoại cất vào trong túi đựng áo quần của N. D tiếp tục nói: “Người của chị sẽ đưa em về nhà nghỉ quen của chị, em thuê phòng rồi đi mua 02 cái vali và 02 cái chăn, xong em để ý trước cửa nhà nghỉ có “bao hàng” thì bê vào xong sắp xếp vào vali rồi bọc chăn lại. Sau đó, N được một nam thanh niên không quen biết (người này do D thuê) điều khiển xe máy hiệu Exciter, màu trắng (không rõ biển kiểm soát) chở N đi theo đường rừng nhập cảnh vào Việt Nam, đến nhà nghỉ Dung T. N xuống xe đi vào nhà nghỉ thuê phòng 105 để nghỉ. Nghỉ một lúc N thuê xe ôm đến chợ trung tâm Lao Bảo mua vali theo hướng dẫn của D. Khi đến chợ, H điện cho N nói hàng đã để trước quán nên N nói xe ôm chở trở lại nhà nghỉ. Khi quay lại, N thấy có 02 bao dứa màu xanh để trước cửa nhà nghỉ, N biết đây là 02 bao đựng ma túy D nói với N lúc trước; lúc này N nhờ người xe ôm mỗi người kéo một bao vào phòng nhà nghỉ của N đã thuê. N tiếp tục nhận được điện thoại của H, H nói N xuống sân có người của D chở đi mua va li. N xuống sân lên xe máy của người đàn ông đi đến chợ Lao Bảo, do không có vali cỡ lớn nên N mua 03 cái vali và 03 cái chăn. Sau khi mua va li và chăn, N đưa về phòng nghỉ đã thuê, mở 02 bao gai, đổ tất cả các đồ vật ở trong 02 bao gai lên giường thì thấy bên trong một bao có các bánh ma túy, 01 túi nilon đựng các gói ma túy loại “nước vui” và 01 chiếc gối màu trắng đã bị rách, bao còn lại bên trong có các bánh ma túy và 01 chiếc gối đỏ, 01 chiếc gối trắng nhỏ, 01 áo lông cũ. N mở vali màu đen, dùng một phần của một cái chăn lót ở phía dưới vali rồi xếp các bánh ma túy, các gói ma túy loại “nước vui” vào, lúc này N đếm có tổng cộng 40 bánh ma túy và 09 gói ma túy dạng “nước vui”. Sau khi xếp vào xong, N dùng phần chăn còn lại đập phủ lên số ma túy rồi đóng khóa vali lại. N bỏ tất cả các đồ vật gồm: 02 chiếc gối, 01 áo lông cũ, 01 bao gai vào trong bao gai còn lại, xách

cùng 01 chiếc gói màu trắng đưa ra vút ở vị trí đồng rác trước cửa nhà nghỉ rồi quay vào phòng đi ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, N đang ngủ thì H gọi điện đến yêu cầu N xuống sân lấy hàng. N đi ra trước cửa nhà nghỉ dùng đèn flash của điện thoại soi thì thấy có 02 bao gai đang nằm tại vị trí bên trái sân nhà nghỉ. Khi N đang xách 02 bao gai trên đi vào trong nhà nghỉ thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ, kiểm tra bên trong 02 bao gai mà N xách có chứa 15 gói ma túy dạng Ketamin và 02 gói ma túy dạng bột. Sau đó N khai báo và giao nộp cho lực lượng chức năng 01 vali màu đen bên trong có 40 bánh ma túy và 09 gói ma túy loại “nước vui” đang cất giấu tại phòng 105 của nhà nghỉ.

**Về phía Trần Thị Thanh D:** Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, D nhận được điện thoại của một người đàn ông tên Hiếu B - người này D mới quen khoảng hai tháng (trú tại Viêng Chăn, Lào, không rõ lai lịch) với nội dung nhờ D nhận hàng và phân hàng; D hỏi lại: “Phân hàng gì?”, Hiếu B trả lời là: “Cà phê và trà, chị giúp em phân ra 04 cục để người của em chuyển qua biên giới, có gì em tính tiền với chị sau”, “Chị mua dùm 02 điện thoại và 02 thẻ sim Việt”, “Em kiếm người bên Việt đi thành phố Hồ Chí Minh không có, chị nhờ H (Hoàng Trung H) đi giùm em 01 chuyến”, D trả lời: “Để chị hỏi H đã”, sau đó D điện thoại cho H nói: “Hiếu B nhờ em mang 01 cái va li hàng đi thành phố Hồ Chí Minh”, H trả lời: “Để suy nghĩ đã nhưng đi như vậy là bao nhiêu tiền”, D trả lời: “Để chị hỏi lại đã”. Sau đó, D điện thoại lại cho Hiếu B, hỏi “Đi 01 chuyến như vậy bao nhiêu tiền”, Hiếu B trả lời: “100.000.000 đồng, đi về mới trả tiền”. D nói lại với H thì H đồng ý. Một lúc sau, Hiếu B điện thoại cho D nói: “*Khoảng 09 giờ, có con bé đi xe taxi về đem theo 02 thùng bia và 01 bao tải bên trong có hàng chị đón giùm em, xong chị đưa giùm con bé qua đường lẹc giúp em*” và dặn D nói con bé khi về Việt Nam mua 02 cái va li. Khoảng 09 giờ cùng ngày, có 01 số điện thoại Lào gọi cho D nhưng do không biết tiếng Lào nên D nhờ một người Lào trả lời thì biết đây người đàn ông lái xe taxi chở bé gái và hàng từ Viêng Chăn/Lào về tới chợ Ka Rôn/Lào hỏi: “Xưởng của H ở đâu?”, D hướng dẫn trả lời “Quay lại tới cầu Ka Han/Lào nhìn qua bên trái có xưởng thì đi vào”. Khoảng 20 phút sau, D điều khiển xe mô tô đến xưởng của H ở bản Ka Han/Lào gặp H và Nguyễn Yến N (D mới gặp lần đầu), D nhìn thấy. D hỏi Nhi: “Em là người trên Hiếu B đưa về à?”, Hàng đâu em? Thì N chỉ vào 02 thùng bia Lào và 01 bao gai màu xám để sẵn ở trong phòng bếp của H rồi nói “đây ạ”. D nói : “Ngồi nghỉ ngơi đi, tý nữa có người chở qua Việt Nam”, sau đó H dẫn N lên phòng nghỉ. Theo sự hướng dẫn của Hiếu B, D thực hiện việc chia hàng, D lần lượt mở hộp bia Lào thứ nhất đổ toàn bộ các khối hình hộp chữ nhật trong hộp bia vào túi ni long màu đen buộc kín miệng bao rồi bỏ bao ni long màu đen trên vào 01 bao tải gai màu xanh rồi buộc kín miệng bao bằng dây ni long màu vàng. Tiếp tục mở hộp bia Lào thứ 2, D đổ toàn bộ các khối hình hộp chữ nhật và 01 túi ni long trong suốt chứa nhiều gói nhỏ màu xanh vào 01 bao ni long màu

đen buộc kín miệng bao rồi bỏ vào 01 bao tải gai màu xanh rồi buộc kín miệng bao bằng dây ni long màu vàng. Sau đó, D mở bao tải gai màu xám, đổ ra bên trong có nhiều gói ni long dạng hình hộp giống gói trà có gói màu xanh, có gói màu trắng và nhiều lon bia Lào còn nguyên vẹn cùng 03 bao gai màu xanh, 03 túi nilon màu đen có chứa vụn vải bông, 02 ruột gối, nhiều miếng vải màu trắng. D chia toàn bộ số hàng nói trên vào 02 bao tải gai màu xanh buộc kín miệng bằng dây ni long màu vàng, các vật dụng còn thừa và số lon bia Lào D cho vào 02 vỏ thùng bia để tại vị trí phòng bếp. Sau khi chia ma túy thành bốn bao gai màu xanh, D xếp dọc theo tường trong bếp của H. Tiếp đó D đi lên phòng H, tại đây theo sự hướng dẫn của Hiếu B, D nói với N khi về Việt Nam mua 02 cái va li, rồi nói với N và H: “Anh Hiếu B dặn, nếu đi hai đứa đóng giả làm vợ chồng, cùng đón xe khách mang va li có chứa ma túy về đến thành phố Đông Hà thì giả vờ cãi nhau, sau đó H xách va li bên trong có ma túy đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh, còn N xách va li khác bên trong cũng có chứa ma túy đón xe khách đi Hà Nội”. Sau khi nói chuyện xong, D đi về, ghé vào quán bán điện thoại gần chùa ở chợ Ka Rôn, Lào mua 02 cái điện thoại và 02 cái thẻ sim điện thoại Việt Nam với giá tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn), D để máy điện thoại lại quán nhờ chủ quán chuyên đổi tiếng Lào qua tiếng Việt Nam rồi gọi điện nhờ H đến lấy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, D nhờ giúp việc người Lào điều khiển xe mô tô đến xưởng của H chở N về quán; do N để quên 02 điện thoại nên D điện thoại cho H nhờ H mang 02 điện thoại nói trên đến quán để D đưa cho N liên lạc trong quá trình vận chuyển ma túy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D hỏi và thuê 01 nam thanh niên người Lào (không rõ lai lịch) ở gần quán của D chở N nhập cảnh trái phép về Việt Nam đến quán Dung T (ở thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng H, tỉnh Quảng Trị), với giá 2.500.000 kíp (Hai triệu năm trăm nghìn kíp Lào). Tiếp theo, D nhờ một nam thanh niên người Lào (không biết lai lịch) điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ - đen của D đến xưởng của H ở bản Ka Han/Lào chở 02 bao gai màu xanh bên trong có chứa ma túy mà D đã phân chia trước đó về để trước quán “Bé Đen” của D rồi gọi điện thông báo cho Hiếu B biết để cho người chở sang Việt Nam. Một lúc sau H báo điện thoại nói: “Trời đang mưa, khoan chở tiếp đã, để chiều rồi chở tiếp”. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục nhờ nam thanh niên (lúc trưa chở hàng từ xưởng của H về quán cho D) điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ - đen của D đến xưởng của H chở 02 bao gai màu xanh bên trong có chứa ma túy còn lại về để ngoài đường trước quán của D (tại vị trí cũ), sau đó người của Hiếu B đến chở đi lúc nào D không nhìn thấy. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, D ra đường thấy không còn 02 bao tải gai bên trong có chứa ma túy, nên điện thoại cho Hiếu B thông báo: “Hàng chở qua rồi” yêu cầu Hiếu B trả tiền cho D (gồm 3.000.000 đồng đưa N nhập cảnh trái phép, 4.200.000 đồng tiền mua 02 điện thoại và 02 thẻ sim điện thoại, còn tiền công D phân chia ma túy thì trước đó nói khi nào xong việc H báo mới trả cho D, chưa thoả thuận số tiền cụ thể). Lúc này, Hiếu B nói: “Không

liên lạc được với bé gái” và hỏi: “Lúc mua sim có lấy số điện thoại không?”, D trả lời: “Chị không lấy” nên H béo chửi: “Người của tao không liên lạc được, mày và thằng H phản tao phải không? Mạng người chỉ có 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu), tao cho người về bắn rồi thả xuống sông Mê Công bây giờ”, sau đó Hiếu B tắt điện thoại. Lúc này, Hoàng Trung H đang nhậu ở quán D. D gặp H nói chuyện, H nói H thấy bé gái (N) bán ma túy trên mạng trong điện thoại, nên H sợ, sẽ không đi thành phố Hồ Chí Minh nữa. Qua các lần nói chuyện với Hiếu B và Hoàng Trung H, D biết hàng mình nhận, phân chia để người của Hiếu B đưa sang cho N là ma túy, khi biết N bị bắt quả tang khi đang nhận ma túy từ Lào (các bao tải gai chứa ma túy do D phân chia), D về Việt Nam và đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lao Bảo xin đầu thú về toàn bộ hành vi mà bản thân đã thực hiện.

***Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ:***

*\* Vật chứng, đồ vật, tài sản khi bắt quả tang Nguyễn Yến N:*

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy tổng hợp, được đựng trong 01 túi ni long trong suốt dạng túi zip; 01 gói ni long trong suốt bên trong chứa chất bột màu cam, được nén thành dạng khối; 01 gói ni long trong suốt không đóng kín bên trong chứa chất bột màu trắng được nén thành dạng khối. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu MT01.

- 02 bao ni long màu đen; 01 mảnh bao ni long màu trắng không còn nguyên vẹn. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu BG1.

- 01 bao ni long màu trắng đục, không còn nguyên vẹn, không xác định được kích thước, trên bề mặt có nhiều ký tự và dòng chữ COOFFEE BREAK; 01 bao ni long trong suốt không còn nguyên vẹn, miệng bao được cố định bằng 01 sợi cao su màu vàng; 03 túi ni long màu đen, dạng có quai xách; 05 mảnh băng keo, không còn nguyên vẹn và 01 mảnh băng keo gồm 01 lớp băng keo trong suốt và màu vàng dính liền với nhau; 01 bao ni long trong suốt; 02 bao ni long nhiều màu sắc; 21 bao ni long trong suốt. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu BG2.

- 03 bao gai màu xanh; các mảnh vụn vải bông nhiều màu sắc, không xác định được kích thước, trọng lượng; 02 đoạn dây ni long màu cam; 22 sợi dây cao su các màu vàng, đỏ, cam. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu BG3.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu hồng, mặt sau có in hình quả táo khuyết. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì giấy ký hiệu ĐT1.

*\* Vật chứng, đồ vật tạm giữ do Nguyễn Yến N giao nộp:*

- 02 valy màu xanh tình trạng đóng kín, bên trong có nhiều ngăn có dây kéo bằng kim loại, không chứa đồ vật, tài liệu gì.

- 01 cái valy màu đen.

- 01 cái chăn, chất liệu vải màu xanh, hoa văn nhiều màu sắc và nhiều nhân vật hoạt hình Đôremon.

- 39 khối hình hộp chữ nhật, có cùng đặc điểm, kích thước; 01 khối chất rắn màu trắng dạng bột, nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi ni lông trong suốt loại túi zip, bên trong chứa 08 gói ni lông màu xanh, có cùng đặc điểm kích thước, bên trên 02 mặt của mỗi gói có in hình cái khiên hoa văn nhiều màu sắc và con ngựa màu đen; 01 túi ni lông trong suốt, loại túi zip, bên trong có chất bột màu cam nghi là ma túy tổng hợp; 01 vỏ gói ni lông màu xanh. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu MT02.

- 01 mảnh ni lông trong suốt, bên trên có in hình hai con sư tử châu quả địa cầu, không còn nguyên vẹn; 01 mảnh lớp giấy màu nâu bên trên có in hình lo go hình tròn, màu đỏ, hình hai con sư tử châu quả địa cầu; các mảnh băng keo màu vàng không còn nguyên vẹn; 03 mảnh ni lông trong suốt không còn nguyên vẹn. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 túi ni lông ký hiệu BGHR.

- 02 cái ruột gói, chất liệu vải, màu trắng. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu BG5.

*\* Đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét khẩn cấp Nguyễn Yến N:*

- 01 hộ chiếu số P00674453 cấp ngày 19/9/2022 tên Nguyễn Yến N, ngày sinh 04/01/2005.

- 01 căn cước công dân số 030305004698, cấp ngày 08/4/2021, tên Nguyễn Yến N, ngày sinh 04/01/2005.

- 01 hộ chiếu số P01885492, cấp ngày 01/4/2023, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996.

- 01 căn cước công dân số 040196012065, cấp ngày 17/8/2022, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996.

- 01 căn cước công dân số 027090014438, cấp ngày 19/02/2022, tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 01/7/1990.

- 01 thẻ ATM ngân hàng MB, số thẻ 9704 2220 5020 5509, tên NGUYEN VAN T.

- 02 cái chăn bông, chất liệu vải, màu xanh, có hoa văn khác nhau. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông ký hiệu BG4.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen xám, mặt sau có in dòng chữ TECNO POP. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì giấy ký hiệu ĐT2.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen xám, mặt sau có in dòng chữ TECNO POP. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì giấy ký hiệu ĐT3.

*\* Đồ vật, tài liệu tạm giữ khi Trần Thị Thanh D ra đầu thú:*

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, mặt sau có in hình quả táo khuyết. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì giấy ký hiệu ĐT4.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có in chữ OPPO màu trắng. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì giấy ký hiệu ĐT5.

Bản kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 28/07/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

*\* Thùng cát tông ký hiệu MT01:*

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni long ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 980,28g;

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni long ký hiệu 01B gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 985,26g;

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni long ký hiệu 02B gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 985,02g;

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong các túi ni long ký hiệu 02, 03, 04, 05, 06, 03B, 04B, 05B, 06B, 07B, 08B và 09B gửi giám định là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 11.807,78g;

- Chất bột màu cam đựng trong túi ni long ký hiệu 02C gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, Ketamine, 2C-B và Nimetazepam, có khối lượng từng chất ma túy là: 12,978g ma túy loại Methamphetamine; 177,709g ma túy loại Ketamine; 35,941g ma túy loại Nimetazepam. Chất ma túy 2C-B ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng.

- Chất bột màu trắng đựng trong túi ni long ký hiệu 03C gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, Ketamine, 2C-B và Nimetazepam, có khối lượng từng chất ma túy là: 31,802g ma túy loại Methamphetamine; 375,667g ma túy loại Ketamine; 132,179g ma túy loại Nimetazepam. Chất ma túy

2C-B ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng.

\* Thùng cát tông ký hiệu MT02:

- Chất rắn màu trắng dạng bột được nén lại thành khối bên trong túi ni long ký hiệu HR gửi đến giám định là ma túy loại: Heroine (Heroin) có khối lượng 348,62g

- Chất rắn màu trắng dạng bột được nén lại thành khối bên trong 39 khối ký hiệu lần lượt từ HR01 đến HR39 gửi đến giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tổng khối lượng 13.454,60g.

- Chất bột màu cam đựng trong 08 (tám) gói ni lông ký hiệu NV1 tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, Ketamine, 2C-B và Nimetazepam, có khối lượng từng chất ma túy là: 0,117g ma túy loại Methamphetamine; 1,526g ma túy loại Ketamine; 0,626g ma túy loại Nimetazepam. Chất ma túy 2C-B ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng.

- Chất bột màu cam đựng trong túi ni long ký hiệu NV2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, Ketamine, 2C-B và Nimetazepam, có khối lượng từng chất ma túy là: 0,013g ma túy loại Methamphetamine; 1,605g ma túy loại Ketamine; 0,073g ma túy loại Nimetazepam. Chất ma túy 2C-B ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng.

Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Methamphetamine thuộc Danh mục II, STT: 247; 2C-B thuộc Danh mục II, STT: 13; Ketamine thuộc Danh mục III, STT: 40; Nimetazepam thuộc Danh mục III, STT: 54 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Cáo trạng số 898/CT-VKSQT-P1 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Yên N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và bị cáo Trần Thị Thanh D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Bị cáo Nguyễn Yến N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 BLHS, xử phạt Nguyễn Yến N tù chung thân.

+ Bị cáo Trần Thị Thanh D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 39 BLHS, xử phạt Trần Thị Thanh D tù chung thân.

+ Bị cáo Trần Thị Thanh D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Thị Thanh D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt các tội đối với bị cáo Trần Thị Thanh D là chung thân.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy, bao gói được hoàn trả sau giám định; 03 chăn và 03 cái va ly.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu hồng của Nguyễn Yến N, 01 điện thoại OPPO của Trần Thị Thanh D; 02 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO POP, màu đen (phương tiện thực hiện hành vi phạm tội).

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Yến N các đồ vật gồm: 01 hộ chiếu số P00674453 cấp ngày 19/9/2022 tên Nguyễn Yến N, ngày sinh 04/01/2005; 01 căn cước công dân số 030305004698, cấp ngày 08/4/2021, tên Nguyễn Yến N, ngày sinh 04/01/2005; 01 hộ chiếu số P01885492, cấp ngày 01/4/2023, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996; 01 căn cước công dân số 040196012065, cấp ngày 17/8/2022, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996; 01 căn cước công dân số 027090014438, cấp ngày 19/02/2022, tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 01/7/1990; 01 thẻ ATM ngân hàng MB, số thẻ 9704 2220 5020 5509, tên NGUYEN VAN T.

Trả lại cho Trần Thị Thanh D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, mặt sau có in hình quả táo khuyết; 01 Hộ chiếu số E00846612, cấp ngày

03/10/2023, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, cấp cho Trần Thị Thanh D, ngày sinh: 25/10/1982, quốc tịch: Việt Nam, có giá trị đến ngày 03/10/2033.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Yến N: Nhứt trí với tội danh và điều luật của Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân bị lôi kéo xúi giục, phạm tội lần đầu chưa nhận thức hết được hậu quả của hành vi, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh D: Nhứt trí với tội danh và điều luật của Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã nhận thức được hành vi, tự nguyện đầu thú do đó đề nghị xử phạt bị cáo D 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên lời luận tội vì lời bào chữa cho các bị cáo của các luật sư là không có cơ sở để chấp nhận.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Yến N và Trần Thị Thanh D thông nhất khai nhận: Ngày 23/7/2024, bị cáo có hành vi vận chuyển thuê 29.331,796 gam ma túy (gồm: 15.314,847 gam ma túy loại Ketamine; 13.803,22 gam ma túy loại Heroin; 44,91 gam ma túy loại Methamphetamine và 168,819 gam ma túy loại Nimetazepam) cho một người đàn ông (tên Trần Đức H, không rõ lai lịch, địa chỉ) từ Lào về Việt Nam để nhận 50.000.000 đồng tiền công. Sau đó, bị cáo Trần Thị Thanh D đã tiếp nhận số ma túy trên từ N, thực hiện vai trò phân chia hàng để chuyển sang Việt Nam giao cho N tại nhà nghỉ Dung T để N và người khác vận chuyển ra Bắc và vào thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, trong cùng ngày, Trần Thị Thanh D còn có hành vi thuê 01 nam thanh niên người Lào chở Nguyễn Yến N theo đường tiểu ngạch nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhằm thu lợi bất chính số tiền khoảng 500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Riêng bị cáo Trần Thị Thanh D phạm thêm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của VKS nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo với tội danh, khung hình phạt như đã nêu ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và các quy định của Nhà nước về hoạt động xuất, nhập cảnh, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị Thanh D đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng:

Đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) áp dụng cho hai bị cáo Nguyễn Yến N và Trần Thị Thanh D, HĐXX căn cứ vào quá trình nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng mà các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với cả hai bị cáo N, D, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian dài để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo Trần Thị Thanh D, HĐXX căn cứ vào quá trình nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo D gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với đề nghị của hai luật sư bào chữa cho hai bị cáo về mức hình phạt không được HĐXX chấp nhận vì không có cơ sở.

Do hai bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để bảo đảm thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu BG2-SGD, bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu BG1-SGD, bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông niêm phong ký hiệu VLĐ- SGD, bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi giấy niêm phong ký hiệu BGHR-SGD, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Nguyễn Văn, Đinh Đức Đ, Trần Trung H, Nguyễn Hữu C và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

***(Các vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).***

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu MT01 bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Nguyễn Hữu T, Phạm

Phú Q, Phạm Văn H, Đặng T và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu MT02 bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Nguyễn Hữu T, Phạm Phú Q, Phạm Văn H, Đặng T và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

***(Các vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng).***

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Phạm Văn H, Nguyễn Hữu T và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

***(Vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng).***

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, gắn kèm SIM in số 8401230812664756 IDE; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu TECNO POP, màu đen, gắn kèm SIM Mobifone in số 8401221233045671; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu TECNO POP, màu đen, gắn kèm SIM VNSKY in số 8401240312060423; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh. Đây được xác định là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng này được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu KL959, bên ngoài có ghi họ tên chữ ký của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Anh T, Trần Xuân T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

***(Vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).***

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh D 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn kèm SIM Viettel in số 8984048000919958351. Vật chứng này được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu KL959, bên ngoài có ghi họ tên chữ ký của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Anh T, Trần Xuân T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

***(Vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).***

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn, chất liệu vải màu xanh, hoa văn nhiều màu sắc và nhiều nhân vật hoạt hình Đôremon.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Yên N các đồ vật gồm: 01 căn cước công dân số 040196012065, cấp ngày 17/8/2022, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996; 01 căn cước công dân số 030305004698, cấp ngày 08/4/2021, tên Nguyễn Yên N, ngày sinh 04/01/2005; 01 hộ chiếu số P00674453 cấp ngày 19/9/2022 tên Nguyễn Yên Nhi, ngày sinh 04/01/2005; 01 hộ chiếu số P01885492, cấp ngày 01/4/2023, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996; 01 căn cước công dân số 027090014438, cấp ngày 19/02/2022, tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 01/7/1990; 01 thẻ ATM ngân hàng MB, số thẻ 9704 2220 5020 5509, tên NGUYEN VAN T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn bông, kích thước (02x1,5)m, chất liệu vải, màu xanh, có hoa văn nhiều màu sắc và nhiều hình gấu bông; 01 cái chăn bông, kích thước (02 x1,5)m, chất liệu vải, có hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều hình bông hoa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 valy có kích thước (64x40x27)cm, chất liệu nhựa tổng hợp, màu xanh, có gắn 04 bánh xe đẩy, có 02 ổ khóa số.

- Tịch thu tiêu hủy 01 valy có kích thước (64x40x27)cm, chất liệu nhựa tổng hợp, màu xanh, có gắn 04 bánh xe đẩy, có 02 ổ khóa số.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao gai màu xanh, có cùng đặc điểm kích thước. Trên bề mặt mỗi bao có nhiều ký tự nước ngoài, không xác định được nội dung và dòng chữ WHITE SUGAR NET 50KG MADE IN THAILAN, kích thước mỗi bao (88x54)cm; Các mảnh vụn vải bông nhiều màu sắc, không xác định được kích thước, trọng lượng, giá trị sử dụng; 02 đoạn dây ni lông màu cam (01 đoạn dài 65cm, 01 đoạn dài 62 cm); 22 sợi dây cao su, trong đó có 01 sợi dây cao su màu xanh, 03 sợi dây cao su màu đỏ, 18 sợi dây cao su màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái ruột gối, chất liệu vải, màu trắng có kích thước (50x30)cm; 01 cái ruột gối chất liệu vải màu trắng có nhiều ký tự TULIP, kích thước (70x45)cm, không còn nguyên vẹn, ở giữa một mặt của gối có một vết rách dọc theo chiều dài của gối có kích thước 48 cm, bên trong là bông tổng hợp màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh D 01 Hộ chiếu, số E00846612, cấp ngày 03/10/2023, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, cấp cho Trần Thị Thanh D, ngày sinh: 25/10/1982, quốc tịch: Việt Nam, có giá trị đến ngày 03/10/2033.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị ngày 16 tháng 9 năm 2025.

[8]. Đối với nội dung lời khai của Trần Thị Thanh D, Nguyễn Yên N về người đàn ông tên Trần Đức H, người tên Hiếu B; nam thanh niên người Lào: Cơ quan

điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Hoàng Trung H: Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định H có vai trò đồng phạm với Trần Thị Thanh D trong việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cần buộc Nguyễn Yến N và Trần Thị Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Yến N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trần Thị Thanh D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Yến N tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2024.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh D tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh D 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo Trần Thị Thanh D là tù chung thân.

Hình phạt bổ sung: Không.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Yến N và Trần Thị Thanh D với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án (theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử).

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu BG2-SGD, bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu BG1-SGD, bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông niêm phong ký hiệu VLĐ- SGD, bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi giấy niêm phong ký hiệu BGHR-SGD, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Nguyễn Văn Đ, Đinh Đức Đ, Trần Trung H, Nguyễn Hữu C và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

***(Các vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).***

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu MT01 bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Nguyễn Hữu T, Phạm Phú Q, Phạm Văn H, Đặng T và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong ký hiệu MT02 bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong gồm Nguyễn Hữu T, Phạm Phú Q, Phạm Văn H, Đặng T và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

***(Các vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng).***

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy niêm phong bên ngoài có dán giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Phạm Văn H, Nguyễn Hữu T và hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

***(Vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng).***

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, gắn kèm SIM in số 8401230812664756 IDE; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu TECNO POP, màu đen, gắn kèm SIM Mobifone in số 8401221233045671; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu TECNO POP, màu đen, gắn kèm SIM VNSKY in số 8401240312060423; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh.

Vật chứng này được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu KL959, bên ngoài có ghi họ tên chữ ký của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Anh T, Trần Xuân T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

***(Vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).***

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh D 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn kèm SIM Viettel in số 8984048000919958351. Vật chứng này được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu KL959, bên ngoài có ghi họ tên chữ ký của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Anh T, Trần Xuân T và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

***(Vật chứng đã được niêm phong kèm theo kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).***

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn, chất liệu vải màu xanh, hoa văn nhiều màu sắc và nhiều nhân vật hoạt hình Đôremon.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Yến N các đồ vật gồm: 01 căn cước công dân số 040196012065, cấp ngày 17/8/2022, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996; 01 căn cước công dân số 030305004698, cấp ngày 08/4/2021, tên Nguyễn Yến N, ngày sinh 04/01/2005; 01 hộ chiếu số P00674453 cấp ngày 19/9/2022 tên Nguyễn Yến N, ngày sinh 04/01/2005; 01 hộ chiếu số P01885492, cấp ngày 01/4/2023, tên Nguyễn Thị Á, ngày sinh 16/4/1996; 01 căn cước công dân số 027090014438, cấp ngày 19/02/2022, tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 01/7/1990; 01 thẻ ATM ngân hàng MB, số thẻ 9704 2220 5020 5509, tên NGUYEN VAN T.

-Tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn bông, kích thước (02x1,5)m, chất liệu vải, màu xanh, có hoa văn nhiều màu sắc và nhiều hình gấu bông; 01 cái chăn bông, kích thước (02 x1,5)m, chất liệu vải, có hoa văn nhiều màu sắc và có nhiều hình bông hoa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 valy có kích thước (64x40x27)cm, chất liệu nhựa tổng hợp, màu xanh, có gắn 04 bánh xe đẩy, có 02 ổ khóa số.

- Tịch thu tiêu hủy 01 valy có kích thước (64x40x27)cm, chất liệu nhựa tổng hợp, màu xanh, có gắn 04 bánh xe đẩy, có 02 ổ khóa số.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao gai màu xanh, có cùng đặc điểm kích thước. Trên bề mặt mỗi bao có nhiều ký tự nước ngoài, không xác định được nội dung và dòng chữ WHITE SUGAR NET 50KG MADE IN THAILAN, kích thước mỗi bao (88x54)cm; Các mảnh vụn vải bông nhiều màu sắc, không xác định được kích thước, trọng lượng, giá trị sử dụng; 02 đoạn dây nilông màu cam (01 đoạn dài 65cm, 01 đoạn dài 62 cm); 22 sợi dây cao su, trong đó có 01 sợi dây cao su màu xanh, 03 sợi dây cao su màu đỏ, 18 sợi dây cao su màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái ruột gối, chất liệu vải, màu trắng có kích thước (50x30)cm; 01 cái ruột gối chất liệu vải màu trắng có nhiều ký tự TULIP, kích thước (70x45)cm, không còn nguyên vẹn, ở giữa một mặt của gối có một vết rách dọc theo chiều dài của gối có kích thước 48 cm, bên trong là bông tổng hợp màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh D 01 Hộ chiếu, số E00846612, cấp ngày 03/10/2023, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, cấp cho Trần Thị Thanh D, ngày sinh: 25/10/1982, quốc tịch: Việt Nam, có giá trị đến ngày 03/10/2033.

Số vật chứng và tình trạng vật chứng trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc bị cáo Nguyễn Yến N và Trần Thị Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

**Nơi nhận:**

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- THADS tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh Qt;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Hoa**